

Số: 401/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân A, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Đường T, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Đường K, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
thường trú: Phường Quang Trung, thị xã Tây Sơn, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân A và ông Nguyễn Anh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157 ngày 12 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh Đ là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2010.

Bà Nguyễn Thị Xuân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà A thỏa thuận chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0025877 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp; hoàn lại cho bà Anh số tiền 150.000 đồng.

3. Thi thành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường B, quận M;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đăng Tân